

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế. ; Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THU HẰNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 11/09/1984; Nam ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Quỳnh Hội, Quỳnh Phụ, Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 59, ngõ 71, Hoàng Văn Thái, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): F5, chung cư số 96A, Định Công, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0936 927 815 ; E-mail: hangpt@hvn.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2006 -08/2007: Giảng viên tập sự, Bộ môn Kinh tế, Học viện Ngân Hàng.

Từ 09/2007 -07/2018: Giảng viên, Bộ môn Kinh tế, Học viện Ngân Hàng.

Từ 08/2018 -01/2024: Giảng viên, Khoa Kinh tế, Học viện Ngân Hàng.

Từ 02/ 2024 -nay: Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế, Học viện Ngân Hàng.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế, Học viện Ngân Hàng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn Kinh tế học, Khoa Kinh tế, Học viện Ngân Hàng.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế, Học viện Ngân Hàng.

Địa chỉ cơ quan: Số 12A, Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243 852 6416

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 07 năm 2006:

Số văn bằng: C 738060; Ngành: Kinh tế;

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 02 năm 2013:

Số văn bằng: 11-345; Ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế phát triển;

Nơi cấp bằng ThS: Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, Việt Nam, hợp tác với Viện Khoa học Xã hội, The Hague -Hà Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 08 năm 2019:

Số văn bằng: 000297; Ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế học;

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS cơ sở: **Học viện Ngân hàng.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ chuyên môn được đào tạo, thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ được lãnh đạo các cấp giao trong quá trình công tác, hướng nghiên cứu của tôi tập trung chủ yếu vào hai nội dung sau:

Hướng nghiên cứu 1: Giảm nghèo và thể chế trong phát triển kinh tế.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 19

+ Số thứ tự: [1]; [3]; [4]; [5]; [7]; [8]; [13]; [16]; [17]; [25]; [27]; [30]; [32]; [33]; [36]; [37]; [39]; [42]; [43]

Trong đó các bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS là:

+Số lượng: 02

+ Số thứ tự: [30]; [43]

- Đề tài các cấp làm chủ nhiệm:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự: [1]; [2]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự: [1]; [2]

- Hướng dẫn học viên cao học:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự: [3]

Hướng nghiên cứu 2: Vấn đề môi trường và tài chính trong phát triển kinh tế.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 24

+ Số thứ tự: [2]; [6]; [9]; [10]; [11]; [12]; [14]; [15]; [18]; [19]; [20]; [21]; [22]; [23]; [24]; [26]; [28]; [29]; [31]; [34]; [35]; [38]; [40]; [41]

Trong đó các bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS là:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự: [18]; [38]

- Hướng dẫn học viên cao học:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự: [1]; [2]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS tại Học viện Ngân Hàng và Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** cấp cơ sở.

- Đã công bố **43** bài báo khoa học, trong đó **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính sau TS;

- Số lượng sách đã xuất bản **02**, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngành Ngân hàng từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 (theo Quyết định số 1758/QĐ-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ngày 18/10/2022).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Luật Giáo dục năm 2019, tôi tự đánh giá quá trình công tác với vai trò là giảng viên chính thức từ năm 2007 như sau:

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: tôi tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nghiêm túc chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục và cơ sở giáo dục đại học; luôn tu dưỡng, rèn luyện bản thân để có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; đề cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với công việc tập thể, tạo dựng sự đoàn kết, gắn bó và chia sẻ giữa các thành viên của tập thể; nỗ lực tạo dựng mối quan hệ đúng mực với cấp trên, đồng nghiệp và người học.

Về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ: tôi luôn nỗ lực trau dồi, cập nhật thêm kiến thức và kinh nghiệm, cùng với đó là việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp và học viên, sinh viên. Ngoài việc tham gia các chương trình đào tạo cử nhân (hệ đại trà và hệ chất lượng cao) và chương trình đào tạo thạc sĩ, tôi còn tự học và tham gia các khóa học, chương trình đào tạo do cơ quan chủ quản tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn. Tôi nhận thức được kiến thức chuyên môn và thực tiễn không thể xa rời, và trải nghiệm thực tiễn là yếu tố quan trọng để kiểm chứng, bổ sung, hoàn thiện kiến thức được học nên tôi đã tận dụng những cơ hội làm việc thực tế trong thời gian làm nhiệm vụ của nghiên cứu viên để nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

Về nhiệm vụ giảng dạy: tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên, cụ thể, tôi đã tham gia giảng dạy bậc đại học và cao học tại Học viện Ngân hàng. Bậc đại học, tôi đã tham gia giảng dạy hệ đại trà và hệ chất lượng cao với các môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh. Để bảo đảm chất lượng giảng dạy, tôi đã liên tục tham gia các khóa học dài hạn và ngắn hạn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, tôi không ngừng học hỏi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm từ các đồng nghiệp. Trong quá trình giảng dạy, tôi chủ động cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp dạy phù hợp theo

hướng dạy học tích cực và lấy người học làm trung tâm, kết hợp với các phương pháp và kết quả nghiên cứu khoa học vào bài giảng của mình. Nhờ vậy, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, được người học phản hồi tích cực hàng năm.

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: tôi đã tham gia nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học, bao gồm là chủ nhiệm, thư ký và thành viên đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và cấp ngành, tham gia các sự kiện khoa học các cấp, biên soạn các sách phục vụ công tác đào tạo, và viết các bài báo đăng tải tại các tạp chí, kỉ yếu hội thảo có uy tín trong và ngoài nước. Tôi nhận thức rằng nghiên cứu khoa học không chỉ giúp bản thân nâng cao trình độ mà còn giúp tôi thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác được giao phó. Tôi cũng tham gia các hoạt động liên quan tới nghiên cứu khoa học như hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên hàng năm, tham gia nhóm nghiên cứu mạnh tại Học viện Ngân hàng và đã có một số bài báo được đăng tải trên tạp chí quốc tế uy tín.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 09 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 -2020					315	45	360/712/270
2	2020 -2021					225	45	270/455/270
3	2021 -2022				01	180	90	270/596/270
03 năm học cuối								
4	2022 -2023				01	315	0	315/532/270
5	2023 -2024			03	02	360	0	360/565/254
6	2024 -2025				07	450	0	450/902/230

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Ngân Hàng, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Bích Thủy		x	x		Từ 15/06/2022 đến 01/11/2022	Học viện Ngân Hàng	18/10/2023
2	Nguyễn Hồng Nhưng		x	x		Từ 15/06/2022 đến 01/11/2022	Học viện Ngân Hàng	18/10/2023
3	Lại Quý Vương		x	x		Từ 30/12/2022 đến 30/10/2023	Đại học Kinh tế Quốc Dân	08/03/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Cấu trúc tăng trưởng ngành và giảm nghèo: Lý thuyết và thực tiễn cho Việt Nam	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2023	01	x	Một mình	2603/GCN-HVNH
2	Giáo trình Kinh tế phát triển	GT	NXB Lao động, 2024	05	Đồng CB	33-88; 199-246	2604/GCN-HVNH

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tác động của thuế giá trị gia tăng (VAT) đến chi tiêu của hộ nghèo ở Việt Nam	CN	DTHV.08/2019 Cấp cơ sở	25/07/2019 - 15/06/2020	15/06/2020 Loại Giỏi
2	Tác động của phân cấp tài khoá đến giảm nghèo và bất bình đẳng ở Việt Nam	CN	ĐTHV.19/2023 Cấp cơ sở	21/03/2023 - 11/06/2024	11/06/2024 Loại Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Sectoral composition of growth and poverty reduction in Vietnam. Link tại đây	2	x	VNU Journal of Science, Economics and Business ISSN 2588-/f1108			28(2): 75-86	06/2012
2	Phát triển tài chính và bất bình đẳng về thu nhập ở Việt Nam: Một phân tích thực nghiệm.	3		Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN 1859-0012			183(II): 3-17	09/2012
3	Tác động của tăng trưởng kinh tế theo ngành đến giảm nghèo ở Việt Nam.	2	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN 1859-0012			240(II): 2-9	06/ 2017
4	Tác động của chính sách hỗ trợ đến phúc lợi hộ gia đình Việt Nam.	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN 0866-7489			7(470): 69-78	07/2017
5	Tình hình nghèo đói khu vực Tây Bắc: Thực trạng và giải pháp.	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Thực trạng và giải pháp tăng trưởng hài hoà trong các khu vực doanh nghiệp ở Việt Nam” ISBN 9786045986646			188-196	09/2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Tác động của nợ bảo lãnh Chính phủ đến các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô.	5		Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN 0866-7120			16(698): 30 - 33	06/2019
7	Đánh giá tác động của tăng trưởng việc làm theo ngành đến giảm nghèo ở Việt Nam trong giai đoạn 2010 -2016.	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			18(700): 83 - 86	06/2019
II	Sau khi được công nhận TS							
8	Impacts of sectoral composition of growth on poverty reduction in Vietnam. Link tại đây	2	x	Journal of Economics and Development/ eISSN 2632-5330 pISSN 1859-0020			21(2): 213-222	09/2019
9	Tác động của VAT đến chi tiêu của các nhóm dân cư ở Việt Nam.	6	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			21(739): 14-18	07/2020
10	Impact of Investment Structure by Economic Sectors and Other Factors on Economic Growth: Evidence from Vietnam with SGMM Estimation and Bayes Factor Approach. Link tại đây	2		Behavioral Predictive modeling in Economics/ ISBN 9783030497286 (eBook)			267-289	08/2020
11	Tác động của già hóa dân số đến chi tiêu công: Nghiên cứu với dữ liệu mảng cấp quốc gia.	6		Khoa học và Đào tạo Ngân Hàng ISSN 1859-011X			227: 12-23	04/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12	Impact of state-owned investment and other factors on economic growth with SGMM and Bayesian approach: the case of Vietnam. Link tại đây	2		Recent development in Vietnam business and Finance/ ISBN 9789811227141			687-704	01/2021
13	Bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam và khuyến nghị chính sách.	2		Quản lý Ngân quỹ quốc gia ISSN 1859-4999			228: 13-17	06/2021
14	Đầu tư tác động - Đích đến mới cho dòng vốn đầu tư hiện nay.	6		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			16(770): 7-10	06/2021
15	Tác động của phân cấp tài khóa đến giảm nghèo ở Việt Nam.	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			30(784): 3-6	10/2021
16	An Empirical Analysis with International Data of E-Government Transformation and Anti-Corruption. Link tại đây	2	x	Blockchain and Financial Application III/ ISBN 9781685077747			3: 153-170	03/2022
17	Impact of internal remittance on households' use of bank services: evidence from Vietnam. Link tại đây	4		Journal of Economics, Finance and Administrative Science ISSN 2077-1886 eISSN 2218-0648	Scopus Q1		27(53): 139-153	07/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	The impact of fiscal decentralization on poverty reduction in Vietnam. Link tại đây	6	X	The Economics and Finance Letters/ eISSN 2312-430X pISSN 2312-6310	ISI (ESCI)		9(2): 235-243	09/2022
19	Một số vấn đề về tăng trưởng xanh ở Việt Nam.	1	X	Hội thảo Quốc gia “Thúc đẩy tăng trưởng xanh hướng tới phát triển bền vững: Kết nối tầm nhìn quốc gia với hành động của địa phương và doanh nghiệp”/ ISBN 9786043861419			122-129	03/2023
20	Vai trò của thể chế với biến đổi khí hậu: một số đề xuất với Việt Nam.	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương/ ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 6: 60 - 62	06/2023
21	Một số vấn đề về biến đổi khí hậu toàn cầu.	1	X	Hội thảo quốc gia “Thúc đẩy chuyển dịch xanh bao trùm ở Việt Nam”/ ISBN 9786048275853			268-275	11/2023
22	Tác động của phân cấp tài khóa, chất lượng thể chế đến phát thải khí CO ₂ : Nghiên cứu thực nghiệm cho nhóm quốc gia đang phát triển.	1	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới/ ISSN 0868-2984			12(332): 32-40	12/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Vai trò của Chính phủ điện tử đối với giảm thiểu và ngăn chặn biến đổi khí hậu trên toàn cầu.	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN 1589-4972			35(862): 17-21	12/2023
24	Đánh giá tác động của tiếp cận tài chính toàn diện đến tăng trưởng kinh tế: nghiên cứu thực nghiệm với dữ liệu cấp tỉnh ở Việt Nam.	1	X	Tạp chí Khoa học Thương Mại ISSN 1859-3666 eISSN 2815-5726			185: 16-27	01/2014
25	Thực trạng và giải pháp cho giảm nghèo nhóm dân tộc thiểu số ở Việt Nam.	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo/ ISSN 1859-4972			01(846): 134-137	01/2024
26	Lý thuyết và thực tiễn về phân cấp tài khóa ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020.	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			258 (kỳ 2 th.2): 9-13	02/2024
27	Một số vấn đề về bất bình đẳng số trong phát triển bền vững ở các quốc gia đang phát triển.	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số đặc biệt (th.4): 16-20	04/2024
28	Tác động của phân cấp tài khóa đến bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN 1859-0012			322: 21-28	04/2024
29	Mô hình kinh tế tuần hoàn hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam.	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			261 (kỳ 1 th.4): 16-19	04/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	The Impact of Urbanization On Informal Employment: Evidence From Vietnam. Link tại đây	2	X	Journal of Economics and Development/ pISSN 1859-0020 eISSN 2632-5330	Scopus Q2		26(1) (Special Issue): 35-47	05/2024
31	Hiệu quả kỹ thuật nghề lưới rê xa bờ tỉnh Khánh Hòa.	2	X	Tạp chí Kinh tế và phát triển/ ISSN 1859-0012			323: 57-66	05/2024
32	The moderating role of economic scale on the effect of financial inclusion on mutidimentional poverty: Evidence in Vietnam. Link tại đây	2	X	Educational Administration: Theory and Practice/ ISSN 2148-2403			30 (5): 11763- 11773	05/2024
33	Thực trạng bất bình đẳng giới trong lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam.	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			11(876): 60-63	06/2024
34	Thực trạng nguồn lao động trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam giai đoạn 2019-2023.	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			265 (kỳ 1 th.6): 14-17	06/2024
35	Tác động của tài chính toàn diện đến bất bình đẳng giới ở Việt Nam.	5	X	Tạp chí con số và sự kiện ISSN 2734-9136 eISSN 2734-9144			672 (kỳ II th.6): 29-32	06/2024
36	Đô thị hoá và một số vấn đề đặt ra cho mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			4(898): 63-66	02/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
37	Nâng cao hiệu quả giảm nghèo từ mô hình Hợp tác xã ở Việt Nam	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			899: 243-246 Số ĐB	02/2025
38	The impact of gender inequality, financial inclusion on economic growth in Vietnam. Link tại đây	2	X	Journal of Organization Behavior Research ISSN 2528-9705	Scopus Q4		10(1): 71-82	03/2025
39	Nâng cao vai trò của Hợp tác xã trong phát triển bền vững ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			283 (kỳ 1): 23-26	03/2025
40	Giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Đánh giá thực trạng, tiềm năng và giải pháp kết nối các tổ chức nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ có hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia” ISBN: 9786044987965			208-215	03/2025
41	Tăng cường thực hiện ESG trong doanh nghiệp, hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam	1	X	Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			07(902): 14-17	04/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Thực trạng và giải pháp giảm nghèo đô thị ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán ISSN 1859-4093			289: 9-12 Kỳ 1	06/2025
43	An analysis of household vulnerability to multidimensional poverty and implications for poverty reduction policies in Vietnam Link tại đây	2	x	Global business & Financial review pISSN 1088-6931 eISSN 2384-1648	Scopus Q3		30(5): 1-13	05/2025

- Trong đó: bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là **04: Số TT trong mẫu 01: [18] [30] [38] [43]**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển CTĐT hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng KHCN của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế*: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thu Hằng